



Dự án Việt – Bỉ
Nâng cao chất lượng đào tạo bồi dưỡng giáo viên tiểu học và trung học cơ sở các tỉnh miền núi phía Bắc Việt Nam (VIE 04 019 11)

TẬP HUẤN

DẠY VÀ HỌC TÍCH CỰC
VÀ SỬ DỤNG THIẾT BỊ DẠY HỌC



Hà Nội, Tháng 5/2006

**Bộ Giáo dục và Đào tạo
Dự án Việt - Bỉ**

**TẬP HUẤN GIẢNG VIÊN
TRUNG ƯƠNG VỀ
DẠY VÀ HỌC TÍCH CỰC**

Hà nội tháng 5- 2006

**DẠY VÀ HỌC
TÍCH CỰC**

I- MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐÃ ĐỀ CẬP TRONG CHU KỲ TRƯỚC

- 1. Vì sao ?**
- 2. Là gì ?**
- 3. Thế nào ?**
- 4. Điều kiện ?**

ĐẶC TRƯNG CỦA DẠY VÀ HỌC TÍCH CỰC

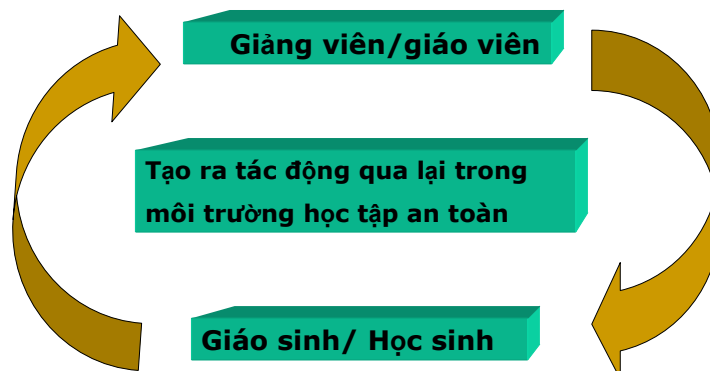
- Dạy học thông qua tổ chức các hoạt động của học sinh.**
- Chú trọng rèn luyện phương pháp tự học.**
- Tăng cường học tập cá thể phối hợp với học tập hợp tác;**
- Kết hợp đánh giá của thầy với tự đánh giá của trò.**

DẠY VÀ HỌC TÍCH CỰC NHẤN MẠNH

- **Tính hoạt động cao của người học**
- **Tính nhân văn cao của giáo dục**
- **Bản chất của dạy và học tích cực là :**
 - Khai thác động lực học tập của người học để phát triển chính họ.
 - Coi trọng lợi ích nhu cầu của cá nhân người học, đảm bảo cho họ thích ứng với đời sống xã hội.

Ý TƯỞNG CƠ BẢN VỀ DẠY VÀ HỌC TÍCH CỰC GS.TS. G. Kelchtermans

Dạy và học tích cực thể hiện điều gì ?



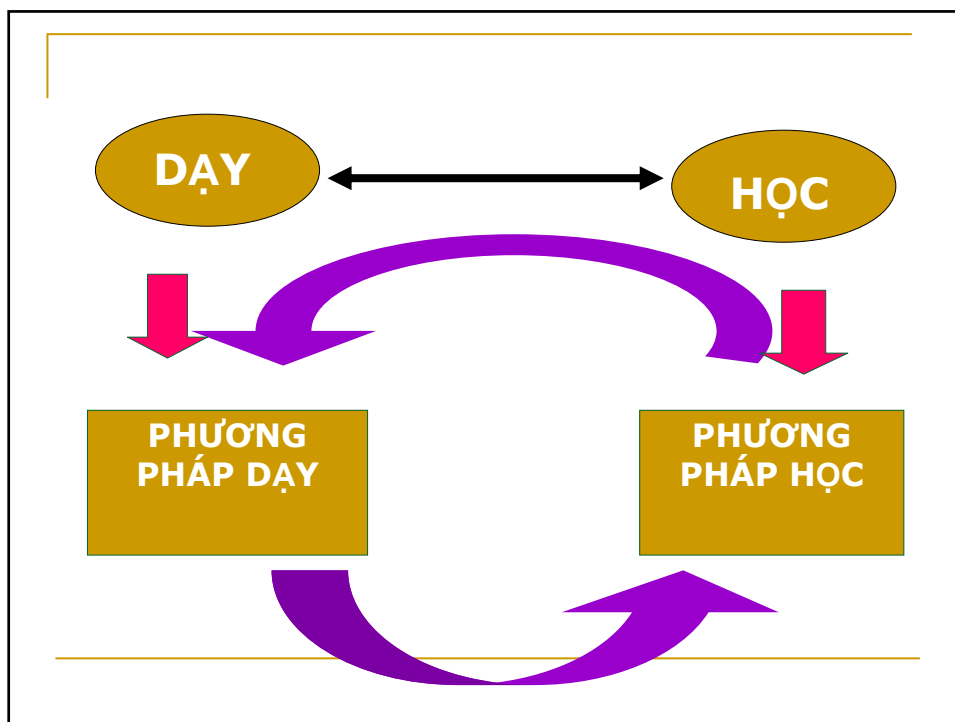
Giảng viên/giáo viên

- Thiết kế và tạo môi trường cho phương pháp học tích cực
- Khuyến khích, ủng hộ, hướng dẫn hoạt động của HS
- Thử thách và tạo động cơ cho HS
- Khuyến khích đặt câu hỏi và đặt ra những vấn đề cần giải quyết

Giáo sinh/Học sinh

- Chủ động trao đổi/xây dựng kiến thức
- Khai thác, tư duy, liên hệ
- Kết hợp kiến thức mới với kiến thức đã có từ trước

II- Một số vấn đề bổ sung



Một số mô hình học tập tích cực

- Học tập "dựa trên hứng thú"
- Học qua "làm"
- Học tập "đa giác quan"
-

Học tập dựa trên hứng thú (động cơ học tập)

Nhận thức rằng
những gì học được
là có lợi cho mình

Nhận thức rằng học
giỏi sẽ tăng lòng tự
trọng, tăng tính tự
tin

Nhận thức rằng
những gì học được
là lí thú và hấp dẫn

.....

Nỗ
lực

Thành
công trong
học tập
(Kĩ năng và
khả năng
học tập
tăng)

Hai cách học

Chủ động

*Học tập là cái mình
làm cho chính mình
.... Vì vậy, thành hay
bại tùy thuộc vào
mình.*

- Mình cần có tìm nguồn tư liệu
- Mình cần kiểm tra sự hiểu biết của mình
- Mình cần chỉnh lại những vấn đề này
- Tóm lại mình cần tự kiểm soát và tự chịu trách nhiệm

Thụ động

*Học tập là cái do thầy
giáo làm cho mình ...
Vì vậy, thành hay bại
tùy thuộc vào những
yếu tố ngoài sự kiểm
soát của mình như :*

- Thầy giỏi đến mức nào ?
- Nguồn tư liệu
- Trí thông minh của mình
- năng khiếu của mình về môn học đó
-

- ... Cho nên, nếu mình chưa học được
- mình phải cố gắng hơn
- hoặc phải thay đổi chiến lược học, như :
- thử một cuốn sách khác
- nhờ một bạn giúp đỡ
- ôn tập phần học cũ
- ...

Dù bằng cách nào, nếu mình tự kiểm soát và có trách nhiệm đầy đủ, mình sẽ có thể thành công.

Thích nghi, hưởng ứng, tự tin

- ... Cho nên, nếu mình chưa học được
- đó là thầy sai
- nguồn tư liệu không phù hợp, hoặc nhiều khả năng là mình ngốc

Dù bằng cách nào con đường hợp lí duy nhất là bó tay đầu hàng !

Đầu hàng, ngã gục, thất vọng

Dạy học làm tăng hứng thú học tập của HS

- Thể hiện được sự quan tâm của GV đối với HS
 - Hãy nhiệt tình và truyền nhiệt tình hứng thú môn học cho HS.
- Tập trung vào những câu hỏi kích thích tò mò hơn là chỉ nêu dữ liệu.
- Thể hiện tính thực tế, tính hữu dụng của nội dung học tập : Đem tới lớp những vật thật, đưa ra những tình huống sát thực, sử dụng băng video về ứng dụng của nội dung học tập, đưa HS đi tham quan,....

- **Tận dụng khả năng sáng tạo và tự biểu đạt của HS**
- **Đảm bảo cho HS được chủ động**
- **Thường xuyên thay đổi hoạt động của HS**
- **Sử dụng thi đua và thách thức giữa các nhóm, các tổ.**
- **Làm cho việc học có thể vận dụng trực tiếp vào cuộc sống của HS.**
- **....**

■ **Từ bên ngoài người học**

GV :

- **Chú ý đến HS**
- **Tôn trọng HS với tư cách một con người và thể hiện tình cảm ấm cúng**
- **Quan tâm, lắng nghe HS**
- **Chấp nhận suy nghĩ của HS**
- **Dành thời gian với người học**
- **Thể hiện thái độ đánh giá cao người học**
- **.....**

■ Từ bên trong người học

HS :

- Học một chủ đề hoặc hoàn thành một nhiệm vụ mà các em say mê
 - Thỏa mãn óc tò mò khoa học của bản thân
 - Tự mình khám phá ra được điều gì đó
 - Được sáng tạo, kiểm soát được quá trình học tập
 - Đáp ứng được thách thức (nhất là thách thức do các em nêu ra)
 - Cảm giác mình có thể làm được ! – mình làm đúng rồi hoặc cảm giác “chợt hiểu ra”
- Đạt được mục tiêu cá nhân hoặc hoàn thành nhiệm vụ do mình tự đề ra.**

Học tập đa giác quan

Kết quả học tập của học sinh tỉ lệ với số giác quan các em sử dụng



7 khả năng cảm nhận

- 1 Nhìn
- 2 Sờ
- 3 Nghe
- 4 Ném
- 5 Ngửi
- 6 Vận động
- 7 Cân bằng

% các giác quan sử dụng trong học tập

- Thị giác 75%
- Thính giác 12%
- Xúc giác 6%
- Khứu giác 4%
- Vị giác 3%

Nguồn : Organizational Behavior Effectiveness

773 585 8462 OBEUSA@aol.com



HỌC TẬP QUA “LÀM” (Vai trò)

Nói cho tôi nghe - Tôi sẽ quên
Chỉ cho tôi thấy - Tôi sẽ nhớ
Cho tôi tham gia - Tôi sẽ hiểu

Ta nghe	- Ta sẽ quên
Ta nhìn	- Ta sẽ nhớ
Ta làm	- Ta sẽ học được

Học qua làm đòi hỏi các bước sau :

- **Giải thích (Explanation) :** HS cần biết tại sao phải "làm" như vậy ?
- **Làm chi tiết (Doing-detail) :** HS được hướng dẫn "làm chi tiết" qua việc được "xem giới thiệu" hoặc nghiên cứu tình huống. Cách đó cung cấp mô hình thực hành tốt để HS bắt chước hoặc để tiếp thu.
- **Sử dụng (use) :** HS cần được sử dụng tức là cần được thực hành kĩ năng đó.
- **Kiểm tra và hiệu chỉnh (Check and correct) :** Việc thực hành của HS cần được tự các em kiểm tra, và thường xuyên được GV kiểm tra, hiệu chỉnh.

- **Ghi nhớ (Aide-memoire) :** HS có cái hỗ trợ ghi nhớ. Ví dụ : Phiếu HT, tờ rơi, sách, băng ghi âm,...
- **Ôn lại và sử dụng lại (Review and reuse) :** Đây là việc làm cần thiết để việc học được không bị quên.
- **Đánh giá (Evaluation) :** Việc học phải được kiểm tra, đánh giá
- **Thắc mắc (?) :** HS luôn được tạo cơ hội để nêu câu hỏi

- Ghép 7 chữ cái đầu bằng tiếng Anh của hoạt động ở mỗi bước và thêm dấu hỏi (?) ở bước 8 ta được từ :

EDUCARE ?

(Nguồn : Dạy học ngày nay, GEOFFREY PETTY)

Dạy học qua làm

- GV viên có thể sử dụng nhiều cách khác nhau để giải thích. “Giải thích” ở đây không có nghĩa là sử dụng PP giải thích. Ví dụ :

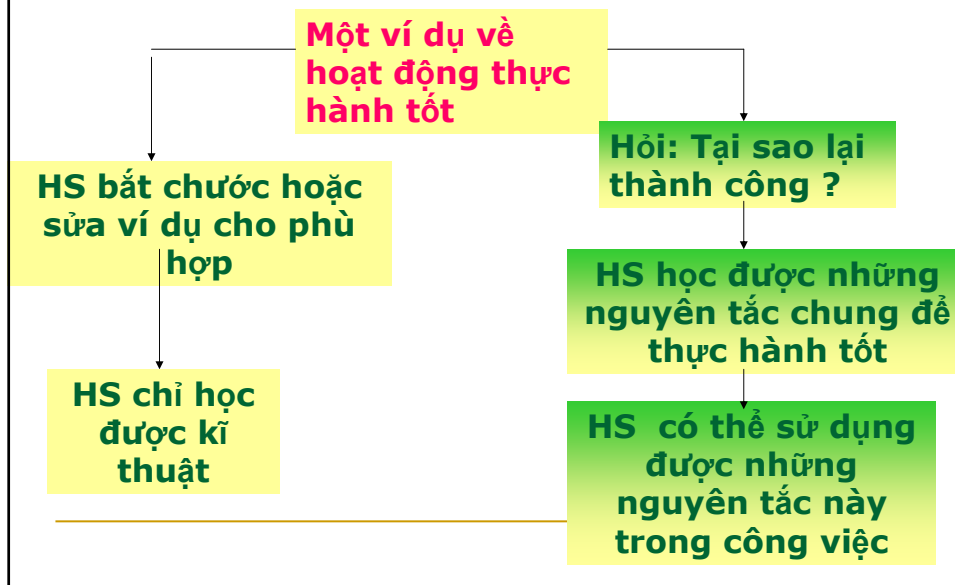
- Cho HS xem video
- Làm thí nghiệm, tự mày mò phát hiện
-

Điều quan trọng là HS phải hiểu được vì sao hoạt động đó lại được thực hiện như thế

- **GV có thể kết hợp các bước tiến hành với nhau. Cụ thể, kết hợp “giải thích” với “làm chi tiết”. Các bước “sử dụng”, “kiểm tra và hiệu chỉnh” đôi khi cũng xảy ra cùng một lúc.**
- **Điều quan trọng của dạy học qua làm là tạo điều kiện cho HS được thực hành cả về thao tác tư duy và thao tác tay chân.**

- **Dạy học bằng cách đặt câu hỏi - “khám phá có hướng dẫn” : GV đặt câu hỏi hoặc giao bài tập yêu cầu HS phải tự tìm ra kiến thức mới- mặc dù vậy vẫn có hướng dẫn hoặc chuẩn bị đặc biệt. Kiến thức mới được HS phát hiện sẽ được GV chỉnh sửa và khẳng định lại.**
- **Nêu những câu hỏi mức độ cao, đòi hỏi HS phải vận dụng, phân tích, tổng hợp và đánh giá.**
- **Yêu cầu HS phải giải quyết vấn đề, đưa ra quyết định hoặc tham gia thiết kế một công việc sáng tạo.**

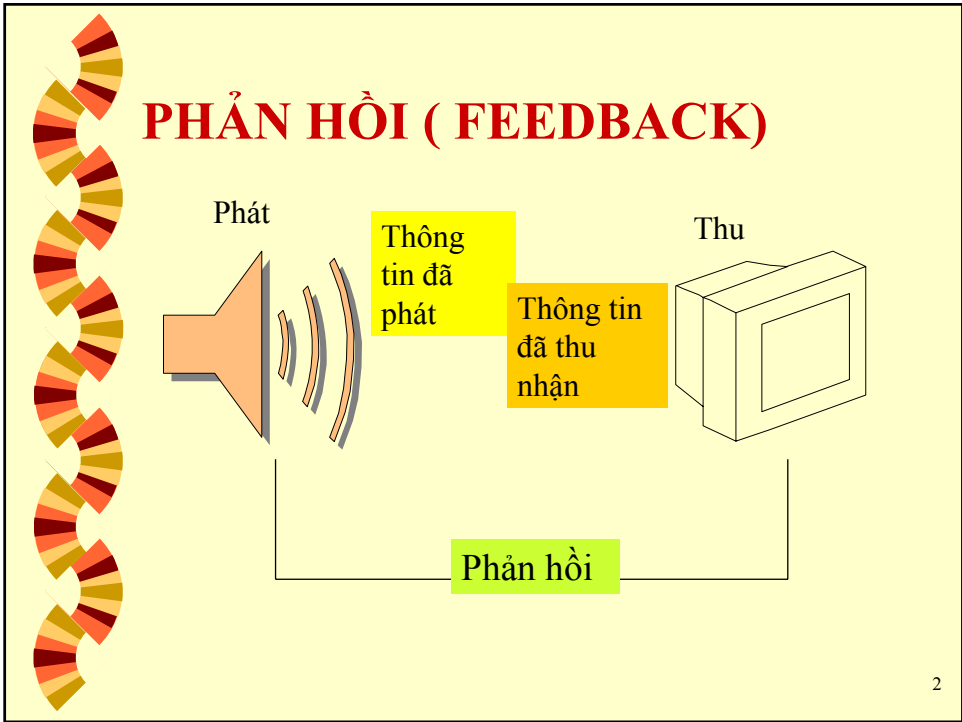
Mô hình dạy học qua thực hành




- **"Học" là một quá trình chủ động. Chỉ có những thông tin nào được người học "sắp xếp, cấu trúc và tổ chức" mới có thể chuyển thành trí nhớ dài. Quá trình "sắp xếp, cấu trúc và tổ chức" này được thực hiện bởi việc người học "làm" hơn là người học chỉ nghe.**
- **Thông tin sẽ chỉ tồn tại trong trí nhớ dài nếu nó được tái sử dụng hoặc nhắc lại một cách thường xuyên.**
- **Học hiệu quả hơn nếu động cơ của nó là ham muốn được thành công hơn là lo sợ bị thất bại. HS cần có trách nhiệm tối đa đối với việc học tập, đánh giá và đạt tiến bộ.**

- **Mỗi người có một năng lực sử lý thông tin khác nhau, một kiểu tư duy và học tập khác nhau :**
 - **Một số người thích nghe thông tin.**
 - **Một số khác thích nhìn thấy thông tin được trình bày dưới dạng hình ảnh.**
 - **Những người khác lại thích học qua kinh nghiệm cụ thể.**
 - **Số khác nữa lại thích làm việc với người khác hay một nhóm nhỏ, lại có người thích làm việc cá nhân.**


Do đó, không có một phương pháp dạy học nào phù hợp với mọi HS. Điều GV cần làm là sử dụng những PPDH khác nhau để có thể kích thích được nhiều mặt khác nhau trong trí thông minh của HS.





Phản hồi là quá trình xã hội diễn ra hàng ngày

3



Phản hồi mang tính xây dựng

- ♦ Mô tả một hành động/sự kiện
- ♦ Cảm thông
- ♦ Có ích cho người nhận
- ♦ Cụ thể và rõ ràng
- ♦ Liên quan đến việc mà ai đó có thể thay đổi

Phản hồi không mang tính xây dựng

- ♦ Chú trọng vào cá tính của một người
- ♦ Để ra lệnh
- ♦ Phán xét hành động
- ♦ Mơ hồ, chung chung
- ♦ Sử dụng để thỏa mãn người đưa ra phản hồi


4



Phản hồi trong lớp tập huấn


- ♦ **Mục đích** : Chỉ ra cho người thực hiện (GV hoặc HV) thấy được/ hiểu được các hành động của mình thông qua nhận xét, đánh giá của người thực hiện khác.
- ♦ **Phản hồi bao gồm hai yếu tố** :
 - Mô tả các hành động đã được diễn ra như thế nào (hoạt động giống như một loại gương).
 - Đánh giá các hành động đó

5



Phản hồi mang tính xây dựng là một kĩ năng chủ chốt trong đào tạo và trong bồi dưỡng GV, đặc biệt là trong dạy học vi mô.

6



CÁC BƯỚC CỦA QUÁ TRÌNH PHẢN HỒI MANG TÍNH XÂY DỰNG

- ♦ **Bước 1. Nhận thức sâu sắc :**

Quan sát (nghe, xem) và suy nghĩ (tôi nhìn thấy gì ? và tôi đánh giá như thế nào về những điều tôi nhìn thấy?).

- ♦ **Bước 2. Kiểm tra nhận thức :**

Đặt các câu hỏi để chắc chắn rằng mình đã hiểu đúng ý định của người thực hiện

- ♦ **Bước 3. Đưa ra ý kiến đóng góp của mình**

a) Xác nhận và thừa nhận những ưu điểm

(cần giải thích tại sao lại đánh giá đó là những ưu điểm).

b) Đưa ra các gợi ý để hoàn thiện hoặc nâng cao

(cần giải thích tại sao lại đưa ra các gợi ý đó)

7



Lưu ý

Người phản hồi :

- ♦ Bằng việc giải thích các ý kiến đóng góp của mình, người đưa ra phản hồi nên chỉ ra rằng cần phải thận trọng lựa chọn các giải pháp thay thế và vận dụng.

Người nhận phản hồi :


- ♦ Dựa trên những đề xuất của người phản hồi, người nhận phản hồi sẽ đưa ra ý kiến của mình về các đề xuất đó.

8



Tác dụng của phản hồi mang tính xây dựng


- Thông qua các cuộc góp ý trao đổi, cả hai phía đều có thể học hỏi và nâng cao kiến thức chuyên môn và tư duy của mình.



Nghe chủ động
(**lắng nghe tốt**) là khả năng ngừng suy nghĩ và làm việc của mình để hoàn toàn tập trung vào những gì mà ai đó đang nói.

Nghe thụ động là nghe mà không lắng nghe. Vì vậy, không biết là người ta nói gì.

2



Lắng nghe là một kỹ năng quan trọng của tập huấn viên

3



Nguyên tắc lắng nghe hiệu quả

1. Giữ yên lặng
2. Thể hiện rằng bạn muốn nghe
3. Tránh sự phân tán
4. Thể hiện sự đồng cảm, tôn trọng
5. Kiên nhẫn
6. Giữ bình tĩnh
7. Đặt câu hỏi

4

BA CÁCH NGHE

Lắng nghe chủ động	Lắng nghe cẩn thận, chăm chú và tổng kết những gì vừa nghe được thành một bài tóm tắt
Nghe với định kiến	Nghe qua một phễu lọc, áp đặt những kinh nghiệm và niềm tin của chính mình vào những gì chúng ta nghe được và thường hiểu sai vấn đề
Nghe thụ động	Nghe thông thường, bỏ qua những chi tiết cụ thể và chỉ nhớ các ý chính

5

Ả HƯNG ĐIỀU NÊN VÀ KHÔNG NÊN LÀM KHI LẮNG NGHE

Ả HƯNG

- ♦ Tập trung
- ♦ Giao tiếp bằng mắt
- ♦ Sử dụng ngôn ngữ cử chỉ tích cực
- ♦ ả ghe để hiểu
- ♦ Tô thái độ tôn trọng và đồng cảm
- ♦ Không tỏ thái độ phán xét
- ♦ Thể hiện khi xác định được những điểm cơ bản
- ♦ Khuyến khích người nói phát triển khả năng tự giải quyết vấn đề của chính họ
- ♦ Giữ im lặng khi cần thiết

Không nên

- ♦ Cãi hoặc tranh luận
- ♦ Kết luận quá vội vàng
- ♦ Cắt ngang lời người khác
- ♦ Diễn đạt phần còn lại trong câu nói của người khác
- ♦ Đưa ra nhận xét quá vội vàng
- ♦ Đưa ra lời khuyên khi người ta không yêu cầu
- ♦ Để cho những cảm xúc của người nói tác động quá mạnh đến tình cảm của mình
- ♦ Luôn nhìn vào đồng hồ
- ♦ Giục người nói kết thúc

6

BA CÁCH NGHE

Lắng nghe chủ động	Lắng nghe cẩn thận, chăm chú và tổng kết những gì vừa nghe được thành một bài tóm tắt
Nghe với định kiến	Nghe qua một phễu lọc, áp đặt những kinh nghiệm và niềm tin của chính mình vào những gì chúng ta nghe được và thường hiểu sai vấn đề
Nghe thụ động	Nghe thông thường, bỏ qua những chi tiết cụ thể và chỉ nhớ các ý chính

5

Ả HƯNG ĐIỀU NÊN VÀ KHÔNG NÊN LÀM KHI LẮNG NGHE


Ả ỜN

- ♦ Tập trung
- ♦ Giao tiếp bằng mắt
- ♦ Sử dụng ngôn ngữ cử chỉ tích cực
- ♦ ả ghe để hiểu
- ♦ Tỏ thái độ tôn trọng và đồng cảm
- ♦ Không tỏ thái độ phán xét
- ♦ Thể hiện khi xác định được những điểm cơ bản
- ♦ Khuyến khích người nói phát triển khả năng tự giải quyết vấn đề của chính họ
- ♦ Giữ im lặng khi cần thiết

Không nên

- ♦ Cãi hoặc tranh luận
- ♦ Kết luận quá vội vàng
- ♦ Cắt ngang lời người khác
- ♦ Diễn đạt phần còn lại trong câu nói của người khác
- ♦ Đưa ra nhận xét quá vội vàng
- ♦ Đưa ra lời khuyên khi người ta không yêu cầu
- ♦ Để cho những cảm xúc của người nói tác động quá mạnh đến tình cảm của mình
- ♦ Luôn nhìn vào đồng hồ
- ♦ Giục người nói kết thúc


6



Lắng nghe và tóm tắt trong lớp tập huấn

- ♦ Một người lắng nghe hiệu quả cũng có khả năng tóm tắt lại những gì mình vừa nghe được. Tóm tắt là một bước cơ bản của quá trình học.

7

- 
- ♦ Tóm tắt là một công cụ cho phép người lắng nghe đánh giá và kiểm tra lại những gì họ nghe được.
 - ♦ Tóm tắt là một công cụ giúp những người nói lắng nghe những suy nghĩ và lời lẽ của mình theo một cách mới.


8



Ả HỮ ả G ả GUYÊ ả TẮC TẮM TẮT HIỆU QUẢ

1. ả gọn, đủ ý và chính xác
2. Thể hiện những gì đã được nói đến hoặc được thống nhất chứ không phải những gì mình muốn người khác nói hoặc thống nhất
3. ả ếu tóm tắt cho một nhóm cần xác định rõ những điều đã được và chưa được cả nhóm thống nhất

9



4. Không sử dụng phần tóm tắt để bắt đầu một bài học khác hoặc để đưa ra các ý mới

5. Dừng tóm tắt khi cần thiết và không cố *tóm tắt một lần* các cuộc thảo luận dài hoặc phức tạp

10



6. Yêu cầu các học viên tóm tắt. Đây chính là cơ hội bạn dành cho học viên để họ thực hành bài học.

7. Quan sát các hành vi phi ngôn ngữ của nhóm hoặc từng cá nhân trong khi bạn tóm tắt. Điều này sẽ cho biết bạn mô tả có đúng những suy nghĩ của họ hay không.

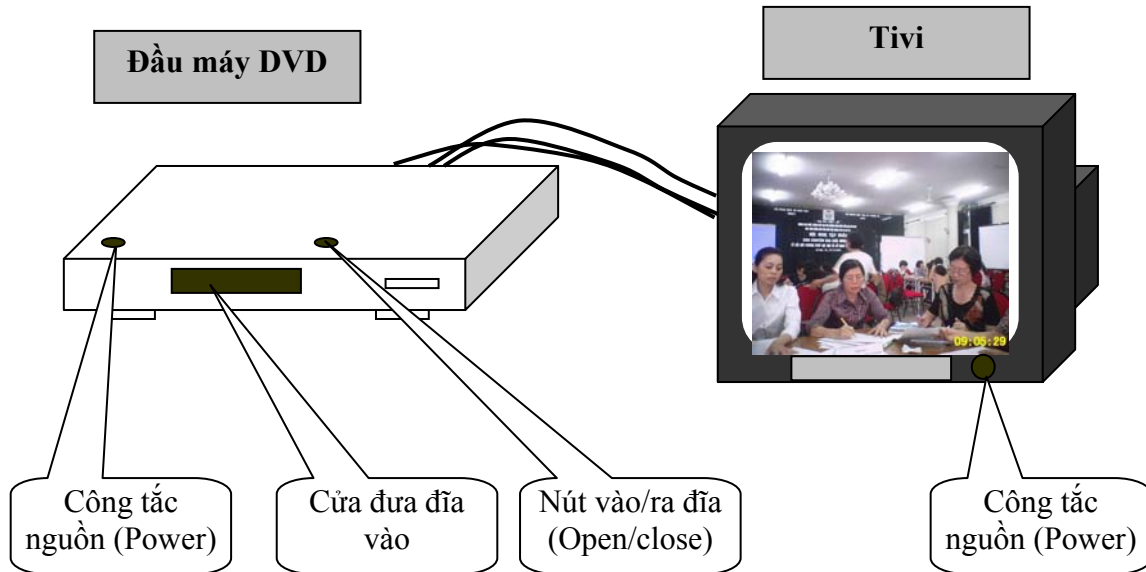
SỬ DỤNG THIẾT BỊ DẠY HỌC TRONG DẠY VÀ HỌC TÍCH CỰC

I- Đầu máy DVD và Tivi

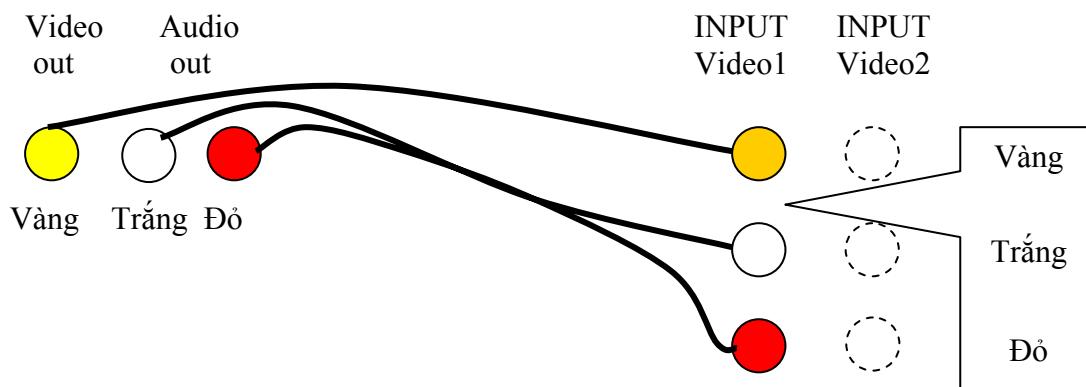
1. Kỹ thuật sử dụng đầu máy DVD và Tivi

Nhận biết các bộ phận chính trong thiết bị nghe nhìn theo sơ đồ sau :

- Mặt trước và các nút cơ bản



- Mặt sau và cách đấu nối dây tín hiệu












- + Video Out: Đưa hình ảnh ra
- + Audio Out: Đưa tiếng ra
- + Input (video 1 hoặc video 2, video 3)
 - Input có ổ màu vàng : đưa tiếng vào
 - Input có ổ màu trắng và đỏ: đưa tiếng vào
- + Jack cắm màu vàng là tín hiệu hình ảnh
- + Jack cắm màu đỏ và trắng là tín hiệu tiếng (cho hai hệ thống loa của tivi)

Lưu ý:

- Không cắm nhầm dây hình vào ổ của dây tiếng
- Dây tiếng có thể đảo cho nhau được.
- Có 3 lối vào video: video 1 và video 2 ở phía sau máy, video 3 ở đế phía trước máy.

- Một số nút thường sử dụng (trên đầu máy, tivi và điều khiển)

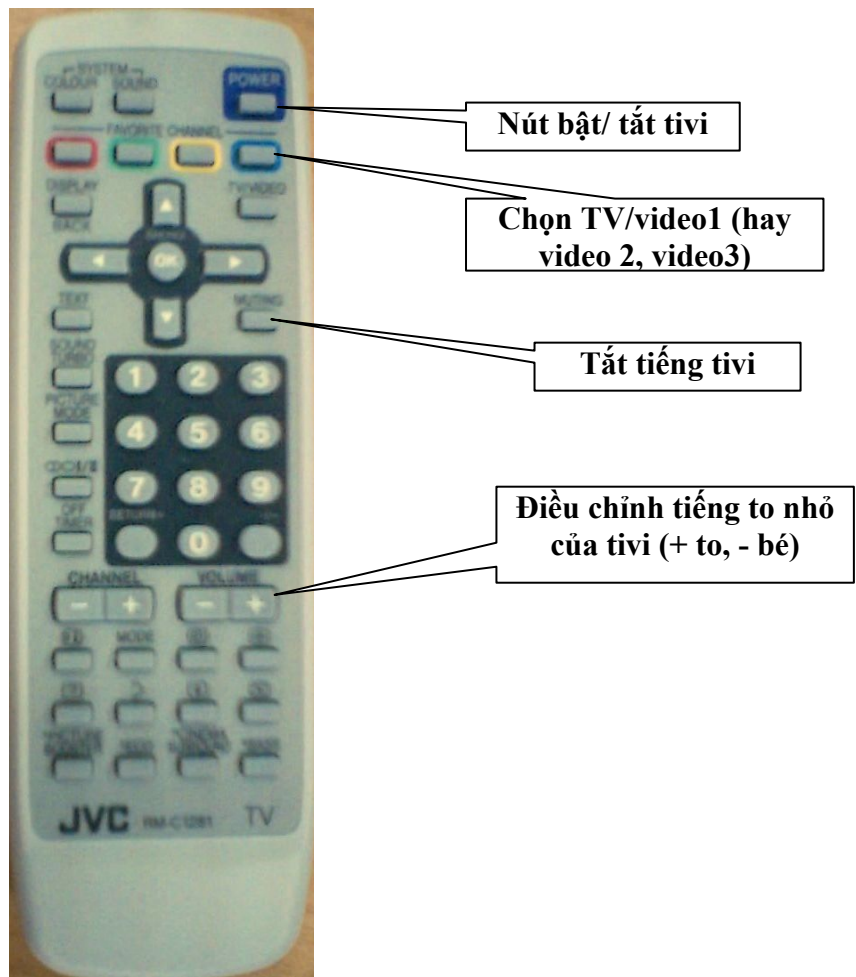
						
Power Công tắc nguồn	Open/close Mở và đóng cửa đĩa	Play Hoạt động	Pause Tạm ngừng	Forward Tua tới nhanh	Backward Tua lùi nhanh	Stop Ngừng hẳn

		VOLUME	TV/AV
Next Chọn bài tiếp	Prev Chọn bài trước (Khi đĩa có nhiều mục)	Âm lượng tivi	Chọn chế độ Tivi hay Video (có Video1, Video2, Video3)

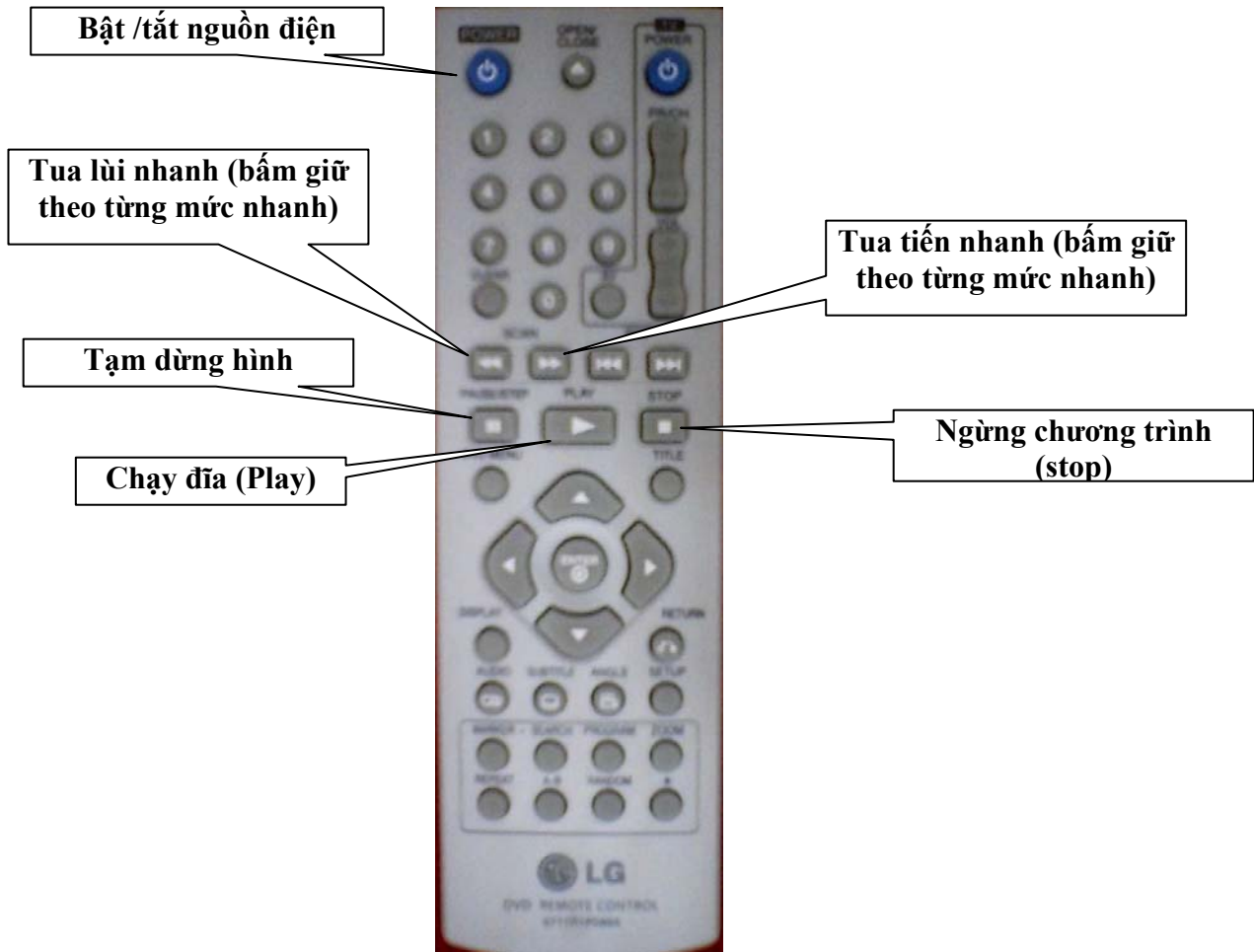
Lưu ý:

Khi bấm nút cần phải chờ một chút mới có tác dụng, không nên bấm nhiều lần trên một nút trong một chế độ chọn.

Điều khiển tivi



Điều khiển đầu máy DVD



2. Sử dụng đầu máy DVD và Tivi trong dạy và học tích cực

Yêu cầu đối với người sử dụng đầu máy DVD và Tivi trong dạy học

Luôn luôn :

- Xem đĩa trước
- Kiểm tra thiết bị
- Chuẩn bị câu hỏi, nhiệm vụ và các phiếu
- Tua sẵn đĩa đến đoạn bạn muốn sử dụng
- Biên tập lại đĩa nếu có thể
- Dán nhãn vào đĩa (không phải vào vỏ đĩa)
- Tránh sử dụng những trích đoạn dài hơn 20 phút
- Biết dừng đĩa đúng lúc.

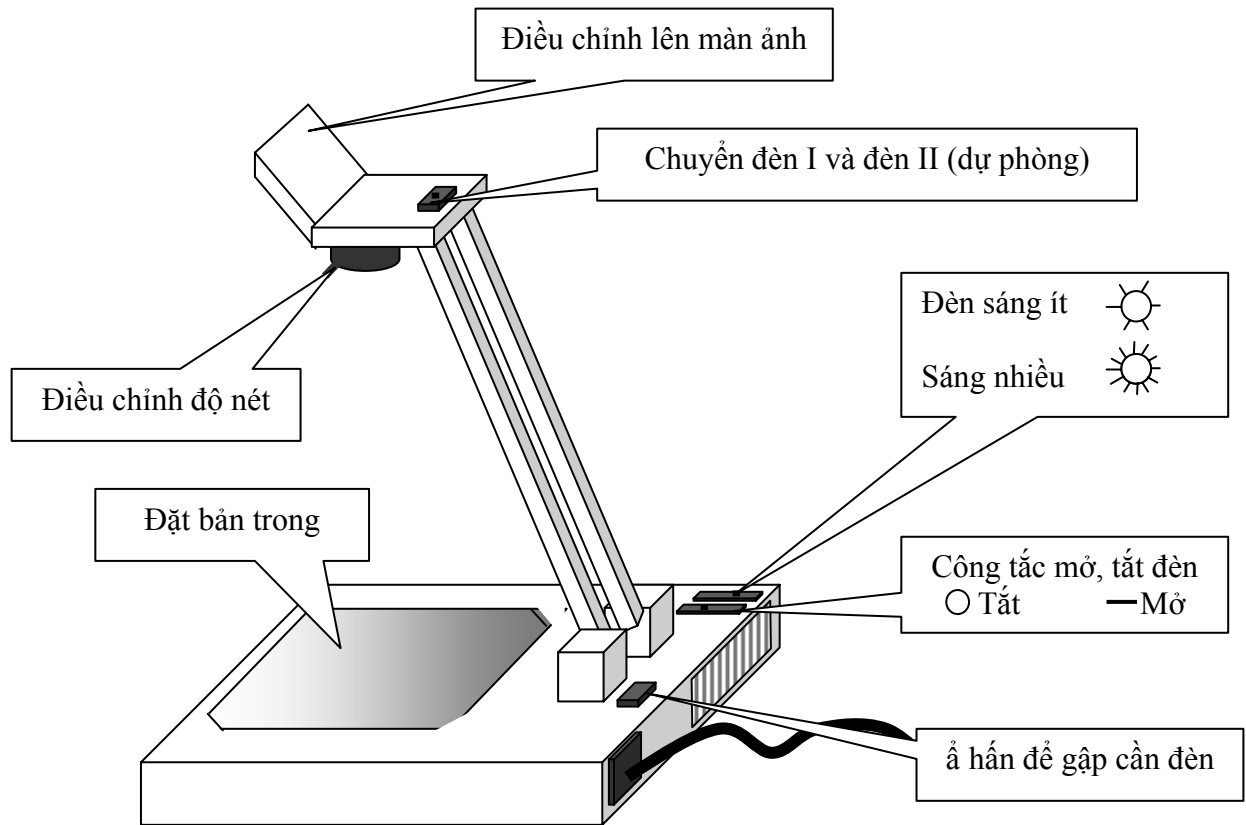
Lưu ý

- Trong trường hợp đĩa tư liệu không được phân đoạn sẵn, hãy tua sẵn đến đoạn cần sử dụng; dùng phím PAUSE để tạm dừng.
- Bước tiếp theo, tắt tivi (nhấn phím POWER trên điều khiển của tivi).
- Khi sử dụng lại:
 - Bật tivi (nhấn phím POWER trên điều khiển của tivi).
 - ả hấn phím PLAY trên điều khiển đầu máy DVD.

II- Máy chiếu (OVER HEARD)

1. Kỹ thuật sử dụng

CÁC BỘ PHẬN CHÍNH CỦA MÁY CHIẾU



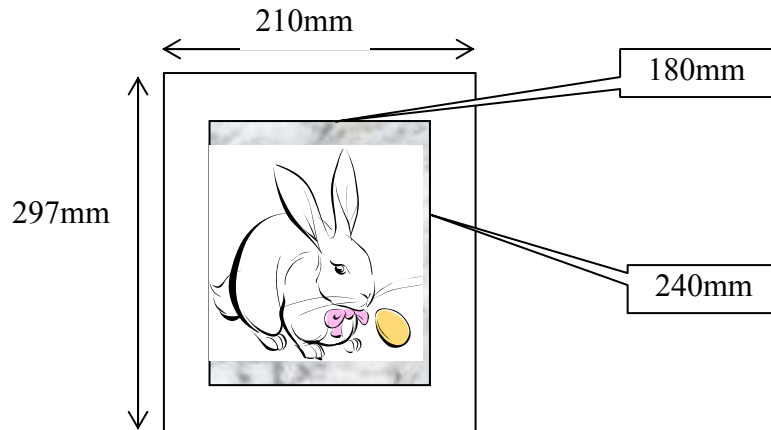
Lưu ý:

- Không nên bật tắt liên tục, giữa các lần bật và tắt tối thiểu nên hơn 30 giây (trên 1 phút càng tốt)
- Thời gian một lần chiếu sáng liên tục nên khoảng 15 phút.
- Trước khi bật hoặc tắt máy cần kiểm tra chế độ chiếu sáng :
 - Cách bật máy: bật công tắc → sáng ít → sáng nhiều.
 - Cách tắt máy: sáng ít → sáng nhiều → tắt công tắc

2. Kỹ thuật làm bản trong

- Giới hạn khuôn hình và chữ viết :

Nên bố trí thông tin nằm trong một khu vực chữ nhật 180mm x 240mm để tránh hình và chữ nằm sát mép của giấy trong.



- Chữ viết

- Chữ viết phải dễ đọc và đủ to (chiều cao chữ tối thiểu 5mm; có thể sử dụng công thức 9 dòng và 9 chữ trên một dòng).
- Nên dùng màu đen, chữ đậm.

- Trước khi thiết kế bản trong cần lưu ý xác định các điểm sau :

- Nhằm mục đích gì ?
- Yếu tố gì là quan trọng để lôi cuốn sự chú ý của HS ?
- Đã chuẩn bị cấu trúc nội dung để đưa vào bản trong một cách hợp lí chưa ?
- Có phải dùng bản trong là phương tiện thích hợp nhất để chuyển tải thông tin, hay có thể dùng phương tiện khác hiệu quả và rẻ tiền hơn ?
-

3. Sử dụng bản trong và máy chiếu trong dạy và học tích cực

- Có thể dùng bản trong để:

- Trình bày các khái niệm, quá trình, sự kiện
- Đề cương, tổng kết báo cáo
- Trình bày các hình vẽ, sơ đồ, biểu bảng,....

- ả goài ra, có thể sử dụng bản trong :

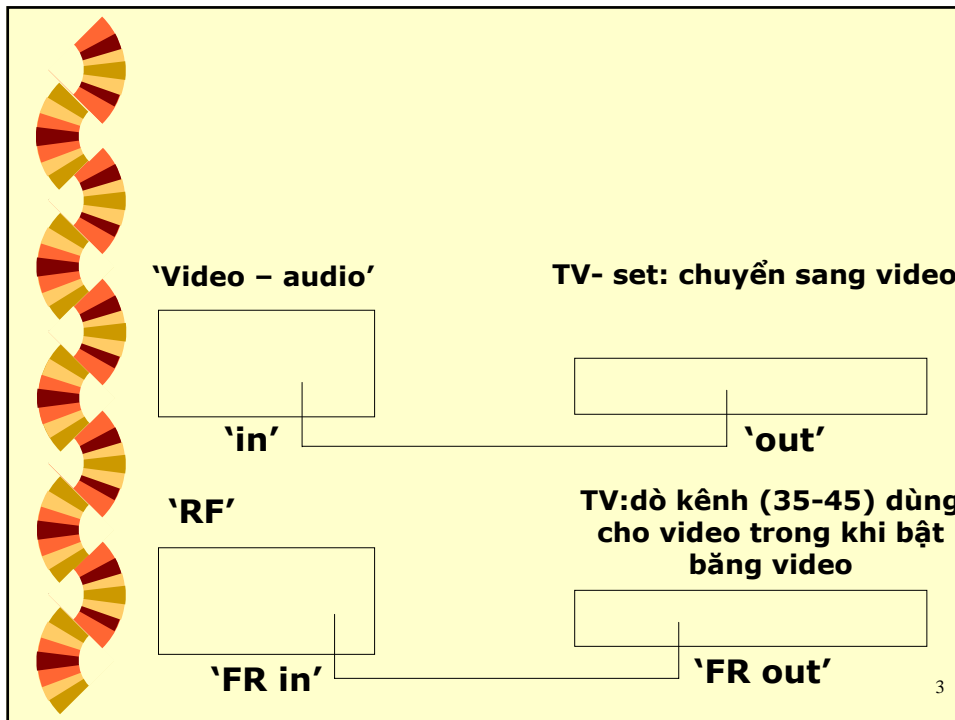
- như một bảng phấn: GV có thể vừa viết hoặc vẽ, vừa giảng và nhìn xuống HS,....
- như một bảng ni hay bảng từ: Có thể sử dụng các hình cắt đặt lên bàn chiếu như bảng ni hay bảng từ. ả ếu cắt các hình bằng tấm nhựa trong có màu, sẽ có hình màu chiếu trên màn ảnh.



RÈN LUYỆN KĨ NĂNG SỬ DỤNG VIDEO



THỰC HÀNH SỬ DỤNG



SỬ DỤNG VIDEO TRONG DẠY HỌC TÍCH CỰC

4



TẠI SAO ???

MỤC ĐÍCH VỀ GIÁO DỤC

Vì nó sẽ giúp bạn :

- Đưa thực tế vào bài học
- Hỗ trợ về nghe – nhìn
- Sử dụng các thông tin thực tế
- Hiểu các quá trình cụ thể
- Thấy được hình ảnh động
- Thu hút người học

5



♦ TẠI SAO ???

MỤC ĐÍCH VỀ KỸ THUẬT

Vì nó sẽ giúp bạn :

- Thấy được sự chuyển động cùng âm thanh
- Có thể dừng, tua lại và bật lại khi cần thiết
- Có thể sao băng/đĩa và phân phối

6



TẠI SAO ???

MỤC ĐÍCH VỀ GIÁO DỤC

Vì nó sẽ giúp bạn :

- Đưa thực tế vào bài học
- Hỗ trợ về nghe – nhìn
- Sử dụng các thông tin thực tế
- Hiểu các quá trình cụ thể
- Thấy được hình ảnh động
- Thu hút người học

5



♦ TẠI SAO ???

MỤC ĐÍCH VỀ KỸ THUẬT

Vì nó sẽ giúp bạn :

- Thấy được sự chuyển động cùng âm thanh
- Có thể dừng, tua lại và bật lại khi cần thiết
- Có thể sao băng/đĩa và phân phối

6



Video cho dạy học tích cực

Các chức năng có liên quan

ĐIỀU KIỆN BAN ĐẦU

- Thúc đẩy, khuyến khích
- Các kiến thức cần có
- Nêu vấn đề

CÁC NỘI DUNG

- Minh họa
- Thể hiện
- Xây dựng cấu trúc
- Cung cấp các chi tiết

8



CÁC QUÁ TRÌNH HỌC TẬP

- **Quan sát**
- **Hiểu**
- **Phân tích**
- **Hình dung**
- **Xây dựng ý kiến**
- **Thảo luận**

9



CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC


- **Tạo sự chú ý**
- **Giao nhiệm vụ**
- **Khuyến khích thảo luận**
- **Khuyến khích đưa ra các câu hỏi**
- **Thao tác về kỹ thuật**

10



SỬ DỤNG VIDEO TRONG ĐTGV THEO HƯỚNG TÍCH CỰC

11



**Video cho dạy học tích cực
Các chức năng có liên quan
đến đào tạo giáo viên**

HỌC QUAN SÁT

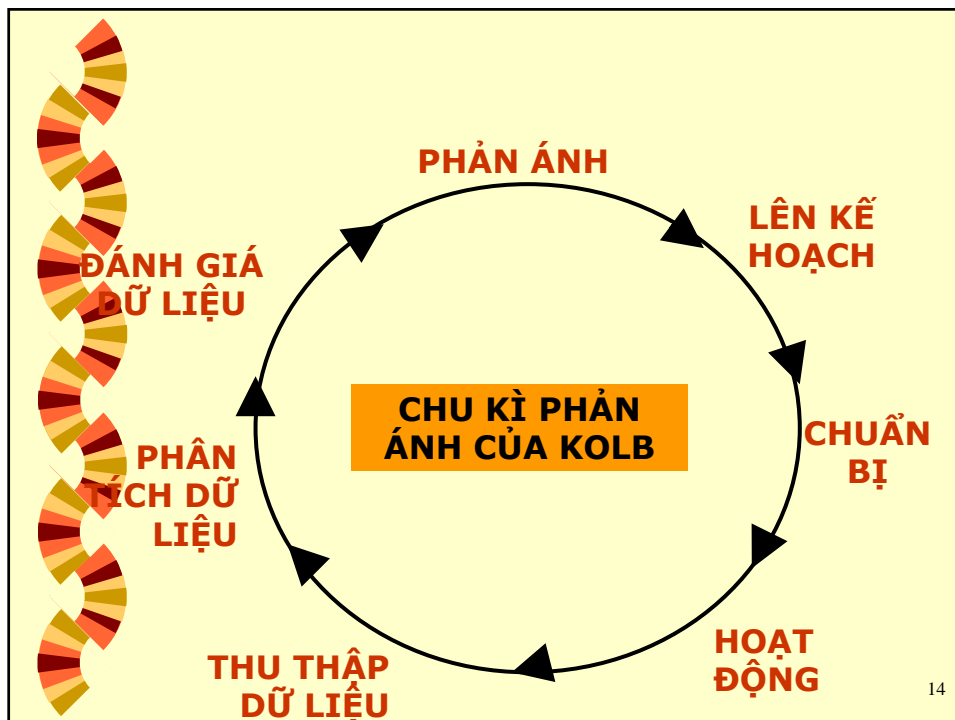
- ♦ **Quan sát qua băng hình \neq sự diễn giải**
- ♦ **Tính chủ quan (GV như một nhà nghiên cứu)**

12

HỌC CÁCH PHẢN ÁNH

- ♦ Người thực hiện hoạt động biết cách phản ánh
- ♦ Thực hành + xem lại → phản ánh
- ♦ Chu kỳ phản ánh của Kolb

13



14



HỌC CÁCH SỬ DỤNG NHỮNG PHÂN TÍCH VỀ SỰ PHẠM

- ♦ **Phân tích điều kiện dạy và học – liên quan tới các mục tiêu & điều kiện ban đầu**
- ♦ **Nhận xét & phản hồi**

15



HỌC THÔNG QUA CÁC MÔ HÌNH

- ♦ **Học các kĩ năng dạy học theo bối cảnh & điều kiện (chung, cụ thể)**
- ♦ **Các mô hình mẫu về 3 vấn đề chính (đọc, viết, tính toán)**

16



HỌC CÁC KỸ NĂNG

- ♦ Các bài tập về hoàn cảnh dạy học thực tế
- ♦ Quan sát có hệ thống & phản hồi ngay lập tức

17



HỌC CÁCH THỂ HIỆN MÌNH TRONG BỐI CẢNH SD AUDIO-VIDEO

- ♦ Giao tiếp
- ♦ Xây dựng các ý tưởng, khái niệm, thái độ & cảm xúc

18



VAI TRÒ CỦA BẠN

- ♦ **Bạn sẽ soạn một bài giảng cho các giáo sinh năm thứ 2 (phương pháp, quan sát, huấn luyện kỹ năng, các khái niệm về giáo dục...)**
- ♦ **Bạn quyết tâm tận dụng băng video có sẵn quay một giờ giảng (một trích đoạn) của giảng viên và/hoặc giáo sinh**
- ♦ **Bạn thảo luận với các đồng nghiệp của mình về cách làm thế nào để có thể sử dụng băng video này**

19



NHIỆM VỤ

- ♦ **Xem băng video theo nhóm nhỏ (sử dụng phiếu quan sát)**
- ♦ **So sánh những nhận xét của mình đưa ra sau khi quan sát với đồng nghiệp**
- ♦ **Chuẩn bị những nhiệm vụ cụ thể về quan sát cho giáo sinh: *ngôn ngữ, nội dung, thứ tự logic, các câu hỏi của giảng viên, câu trả lời của học sinh, quản lý lớp học, sử dụng bảng đen và các phương tiện khác,...***

20



NHIỆM VỤ

- ♦ **Làm việc theo nhóm: Soạn bài để dạy cho giáo sinh (theo mẫu) trong đó có sử dụng cả băng hay một đoạn băng video**
- ♦ **Giải thích tại sao bạn sử dụng video (lưu ý tới các chức năng)**
- ♦ **Viết bài soạn của mình vào giấy khổ to để nhận phản hồi**


21



DẠY HỌC VI MÔ

- ♦ Dạy học vi mô được khởi xướng từ trường Đại học Stanford (Hoa Kỳ) vào năm 1963 với mục đích là để bồi dưỡng GV mới vào nghề một cách cấp tốc và hiệu quả hơn cách làm truyền thống.

1



Dạy học vi mô thực chất là **dạy học**, trong đó sự phức tạp của **lớp học** bình thường đã được làm **đơn giản** hóa đi để **tập trung huấn luyện** giáo sinh hoàn thành những bài tập đặc biệt **về kỹ năng**, đồng thời cho phép **tăng cường giám sát thực hành** và sự đóng góp những ý kiến **phản hồi** được **kịp thời**.


2



Nguyên tắc của dạy học vi mô :

- Phân tích hành động sự phạm thành các năng lực riêng biệt. Toàn bộ sự chú ý của người dạy và người học đều tập trung vào một mục tiêu xác định : sự làm chủ năng lực cần rèn luyện.
- Dạy một bài học ngắn với số lượng HS hạn chế.
- Mọi việc đều được tiến hành trong thực tế thông qua quan sát và thực hành.
- Các cách ứng xử của người học có liên quan đến năng lực cần rèn luyện được đánh giá ngay tức thì và khách quan.
- Có sự trợ giúp của phương tiện kỹ thuật hiện đại : camera, video, TV.


3



Dạy học vi mô được căn cứ vào thành tựu nghiên cứu tâm lí dạy học và dạy học chương trình hóa (Skinner)


1. Hành động cá nhân	Cần thực hành và rèn luyện cá nhân đối với các năng lực sự phạm đơn xen với quan sát trực tiếp.
2. Sự lặp lại	Năng lực cần được lĩnh hội được rèn luyện dưới mọi hình thức trong ít nhất hai lần và có thể lặp lại cho đến khi lĩnh hội được năng lực đó.

4



3. Sự động viên	Những giáo sinh được ghi hình và chưa quen thấy mình trên màn ảnh, được kích thích để làm hết sức mình. Ngay cả một người đã quen với việc ghi hình vẫn luôn luôn quan tâm tới việc quan sát khách quan các cách ứng xử của mình trong tình huống mới. Nhưng sự động viên lớn nhất là sự thành công trong học tập.
4. Sự củng cố	Trong quá trình phản hồi, các mặt thành công được nêu ra, nhấn mạnh và củng cố, các mặt chưa thành công một phần được ghi nhận và thảo luận.

5



5. Một sự tiến triển dần trong học tập	Các yếu tố học tập được phân tích và tinh giản, được chương trình hóa theo lối tiến triển dần dần. Trong những pha cuối cùng của việc học tập người ta cố gắng rèn luyện đồng thời nhiều năng lực, tích hợp chúng để tổ hợp lại thực tế phức tạp của hoạt động sư phạm.
6. Sự chuyển giao	Dạy học vi mô cho phép chuyển giao những gì đạt được về đào tạo trong tình huống bình thường được hiệu quả hơn so với cách đào tạo truyền thống.

6




7. Học tập cá thể hóa

Dạy học vi mô có thể tiến hành theo một phương thức làm việc cá nhân, và như vậy nó thích nghi với nhu cầu, nhịp độ của giáo sinh. Với một thiết bị tự học, giáo sinh có thể tiến hành tự đào tạo. Ngay cả khi làm việc theo nhóm, người hướng dẫn cũng phải cố gắng nhận ra và củng cố cho giáo sinh cách ứng xử cá nhân phù hợp với năng lực cần rèn luyện chứ không áp đặt, dập khuôn.



Các bước tiến hành dạy học vi mô

Bước	Hoạt động của học viên	Hoạt động của giảng viên
1. Chuẩn bị : Xem một trích đoạn dạy mẫu	- Nghe phân tích các kỹ năng cần rèn luyện và xem băng hoặc đĩa hình minh họa việc sử dụng kỹ năng đó. - Tự soạn một trích đoạn của bài học có áp dụng các kỹ năng cần rèn luyện.	Giới thiệu phân lý thuyết về các kỹ năng được lựa chọn và hướng dẫn cách quan sát một trích đoạn dạy mẫu nhằm minh họa cho việc sử dụng các kỹ năng đó



<p>2. Thực hành : Dạy học trong lớp học “<i>mini</i>” có phản hồi</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thực tập dạy một trích đoạn bài học (trong 5 đến 10 hoặc 15 phút) cho 7 đến 10 hoặc 15 HS (quá trình dạy học này được ghi hình và tiếng). - Xem lại và nghe phân tích của GV và học viên khác về hoạt động dạy học trên băng/đĩa hình của chính mình. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo tổ chức tốt việc tập dạy của học viên ở lớp học mini và các phương tiện quay camera tốt, người quay có kinh nghiệm. - Cùng học viên quan sát băng hình và hướng dẫn phản hồi
--	--	---

9



<p>3. Dạy lại bài hôm trước có phản hồi</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Soạn lại trích đoạn theo góp ý phản hồi - Thực hành lại kỹ năng đã được góp ý trong lần dạy đầu tiên (Có thể sẽ phải dạy lại lần 3 hay lần 4 nếu cần) 	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức tốt việc tập dạy lần 2 như lần 1. - Tổ chức góp ý, phản hồi cho thực hành lần 2
--	--	--

10



Đặc trưng của dạy học vi mô

Đối với người học

- ♦ Hình thành các năng lực riêng biệt, xác định
- ♦ Có một ý tưởng rõ ràng về mục tiêu học tập cần đạt được
- ♦ Có một tiêu chuẩn rõ ràng về thành tích của mình đạt được

Đối với người dạy

- ♦ Trình bày một cách rõ ràng và thực tế năng lực cần rèn luyện cho giáo sinh theo mô hình mẫu
- ♦ Có một ý tưởng rõ ràng về mục tiêu học tập cần đạt được
- ♦ Đánh giá một cách rõ ràng năng lực sư phạm của giáo sinh đồng thời củng cố thành công của họ và góp ý một cách rõ ràng về những sự thay đổi cần tiến hành.

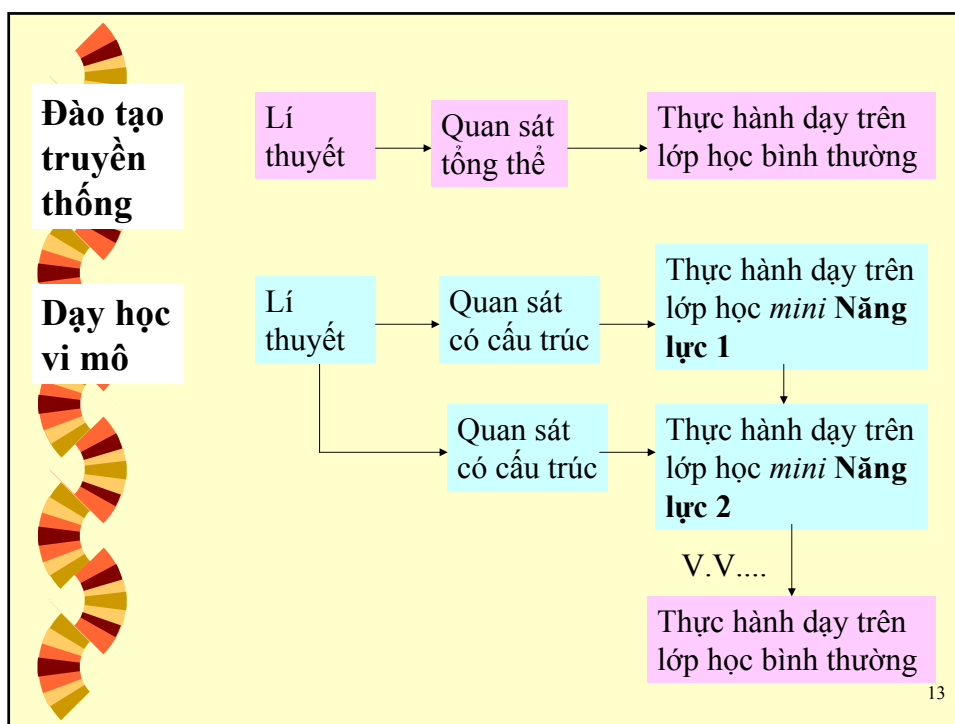
11




Ưu điểm của dạy học vi mô

- ♦ Dạy học vi mô khắc phục được tình trạng đào tạo nghiệp vụ sư phạm cho SV thiên về lí thuyết, giúp họ hình thành và phát triển các năng lực sư phạm một cách tuần tự, vững chắc, chuẩn bị cho họ khi ra trường có thể đương đầu với thực tế lớp học.

12




-
- Kỹ năng trong dạy học vi mô*
- ♦ Hướng dẫn : nhiệm vụ và chia nhóm
 - ♦ Soạn một bài học ngắn
 - ♦ Dạy bài học + video
 - ♦ Đánh giá bài học + video
 - ♦ Soạn bài học đó lần thứ hai
 - ♦ Dạy lại bài học đó + video
 - ♦ Đánh giá bài học đó + video
- 14



ÁP DỤNG DẠY HỌC VI MÔ TRONG ĐÀO TẠO GV

- ♦ Đào tạo gắn liền với bối cảnh
- ♦ Giảm bớt những khó khăn
- ♦ Giảm số HS
- ♦ Giảm thời gian
- ♦ Giảm những yêu cầu đặt ra và kỹ năng sử dụng

15



Ví dụ : Kỹ năng tổ chức làm việc theo nhóm

- ♦ Giao nhiệm vụ rõ ràng
- ♦ Chia nhóm
- ♦ Đi quan sát các nhóm
- ♦ Yêu cầu từng nhóm tổng hợp lại những ý kiến
- ♦ Thu nhận ý kiến
- ♦ Trình bày trước toàn thể mọi người
- ♦ Phản hồi
- ♦

16




ĐẠY HỌC VI MÔ : RÈN LUYỆN KĨ NĂNG ĐẶT CÂU HỎI



Mô tả các kĩ năng nhỏ trong kĩ năng đặt câu hỏi
(10 kĩ năng nhỏ để hình thành năng lực ứng xử khi đưa ra câu hỏi cho HS)

- ♦ 1. Dừng lại sau khi đặt câu hỏi
- ♦ 2. Phản ứng với câu trả lời sai của HS
- ♦ 3. Tích cực hoá tất cả các HS
- ♦ 4. Phân phối câu hỏi cho cả lớp
- ♦ 5. Tập trung vào trọng tâm
- ♦ 6. Giải thích
- ♦ 7. Liên hệ
- ♦ 8. Tránh nhắc lại câu hỏi của mình
- ♦ 9. Tránh tự trả lời câu hỏi của mình
- ♦ 10. Tránh nhắc lại câu trả lời của HS

- 
- **Kĩ năng : Đặt câu hỏi**
 - **1. Dừng lại sau khi đặt câu hỏi**

Mục tiêu :

- Tích cực hoá suy nghĩ của tất cả HS
- Đưa ra các câu hỏi tốt hơn, hoàn chỉnh hơn


Tác dụng đối với HS :

- Dành thời gian cho HS suy nghĩ để tìm ra lời giải

Cách thức dạy học :

- Sử dụng “thời gian chờ đợi” (3-5giây) sau khi đưa ra câu hỏi
- Chỉ định một HS đưa ra câu trả lời ngay sau “thời gian chờ đợi”

3

- 
- **Kĩ năng : Đặt câu hỏi**
 - **2. Phản ứng với câu trả lời sai**

Mục tiêu :

- Nâng cao chất lượng câu trả lời của HS
- Tạo ra sự tương tác cởi mở
- Khuyến khích sự trao đổi

Tác dụng đối với HS :

Khi GV phản ứng với câu trả lời sai của HS có thể xảy ra hai tình huống sau :

- Phản ứng tiêu cực : Phản ứng về mặt tình cảm, HS tránh không tham gia vào hoạt động.
- Phản ứng tích cực : HS cảm thấy mình được tôn trọng, được kích thích phấn chấn và có thể có sáng kiến trong tương lai.

4



Cách thức dạy học :

- Quan sát các phản ứng của HS khi bạn mình trả lời sai (sự khác nhau của từng cá nhân)
- Tạo cơ hội lần thứ hai cho HS trả lời bằng cách : không chê bai, chỉ trích hoặc phạt để gây ức chế tư duy của các em.
- Sử dụng một phần câu trả lời của HS để khuyến khích HS tiếp tục thực hiện . Ví dụ :
 - + GV : “Kết quả phép tính đó của em chưa đúng, Long- em hãy nhận xét về mẫu số của hai phân số $\frac{2}{3}$ và $\frac{1}{4}$?
 - + HS Long : “Hai phân số $\frac{2}{3}$ và $\frac{1}{4}$ có mẫu số khác nhau”
 - + GV “Đúng, vậy muốn cộng 2 phân số có mẫu số khác nhau, ta phải làm như thế nào ?”

5



- Kỹ năng : Đặt câu hỏi
- 3. Tích cực hoá với tất cả HS

Mục tiêu :

- Tăng cường sự tham gia của HS trong quá trình học tập
- Tạo sự công bằng trong lớp học

Tác dụng đối với HS :

- Phát triển được ở HS những cảm tưởng tích cực như HS cảm thấy “những việc làm đó dành cho mình”
- Kích thích được các HS tham gia tích cực vào các hoạt động học tập

6



Cách thức dạy học :

- GV chuẩn bị trước bằng các câu hỏi, và nói với HS : tất cả các em sẽ được gọi để trả lời câu hỏi
- Gọi HS manh dạn và HS nhút nhát phát biểu
- Tránh làm việc chỉ trong một nhóm nhỏ
- Có thể gọi cùng một HS vài lần khác nhau

7



- ♦ Kỹ năng : **Đặt câu hỏi**
- ♦ **4. Phân phối câu hỏi cho cả lớp**

Mục tiêu :

- Tăng cường sự tham gia của HS
- Giảm “thời gian nói của GV”
- Thay đổi khuôn mẫu “hỏi-trả lời”

Tác dụng đối với HS :

- Chú ý nhiều hơn các câu trả lời của nhau
- Phản ứng với câu trả lời của nhau
- HS tập trung chú ý tham gia tích cực vào việc trả lời câu hỏi của GV

8



Cách thức dạy học :

- GV cần chuẩn bị trước và đưa ra những câu hỏi tốt (là câu hỏi mở, có nhiều cách trả lời, có nhiều giải pháp khác nhau ; câu hỏi phải rõ ràng, dễ hiểu, xúc tích). Giọng nói của GV phải đủ to cho cả lớp nghe thấy.
- Khi hỏi HS, trong trường hợp là câu hỏi khó nên đưa ra những gợi ý nhỏ.
- Khi gọi HS có thể sử dụng cả cử chỉ
- GV cố gắng hỏi nhiều HS cần chú ý hỏi những HS thụ động và các HS ngồi khuất phía dưới lớp.


9



Ví dụ : Áp dụng kỹ năng nhỏ 1,2,3,4

GV	“Hãy nêu một số ví dụ chứng tỏ nước hồ bị “ô nhiễm” (dừng lại 5 giây)
HS	“Rất nhiều tôm bị chết...”
GV	“Em Bình nói đúng, các em có thể nói rõ hơn một chút lí do tại sao tôm bị chết không ?”
HS	“Theo em thì đó là do chất thải của nhà máy”
GV	“Tốt. Còn Vân, theo em thì như thế nào ?”
HS	“Em không biết... nhưng em thấy có rất nhiều người ném túi nilon xuống hồ...”
GV	“Đúng,...còn Giang ? Em có thể đưa ra thêm ví dụ khác được không ?”
HS	“À ông dân phun thuốc trừ sâu trên các cánh đồng lúa và khi có mưa thì thuốc trừ sâu theo dòng nước chảy ra sông, hồ và gây nên sự ô nhiễm...”

10

- 
- Kỹ năng : **Đặt câu hỏi**
 - **5. Tập trung vào trọng tâm**


Mục tiêu :

- Giúp HS hiểu được trọng tâm của bài học thông qua việc trả lời câu hỏi
- Cải thiện tình trạng HS đưa ra câu trả lời “Em không biết” hoặc câu trả lời không đúng.

Tác dụng đối với HS :

- HS phải suy nghĩ, tìm ra các sai sót hoặc lấp các “chỗ hổng” của kiến thức.
- Có cơ hội tiến bộ
- Học theo cách khám phá “từng bước một”


11



Cách thức dạy học :

- GV chuẩn bị trước và đưa ra cho HS những câu hỏi cụ thể, phù hợp với những nội dung chính của bài học.
- Đối với các câu hỏi khó, có thể đưa ra cả những gợi ý nhỏ cho các câu trả lời.
- Trường hợp nhiều HS không trả lời được, GV nên tổ chức cho HS thảo luận nhóm.
- GV củng cố một cách tích cực câu trả lời của HS để giúp họ xây dựng kiến thức của bài một cách logic. GV phát hiện và cho phép “loại bỏ” các quan niệm, định nghĩa,... sai (kiểm tra và sửa sai).
- GV dựa vào một phần nào đó câu trả lời của HS để đặt tiếp câu hỏi. Tuy nhiên cần tránh đưa ra các câu hỏi vụn vặt, không có chất lượng.

12

- 
- Kỹ năng : **Đặt câu hỏi**
 - **6. Giải thích**

Mục tiêu :

- ẩ ẩ ẩ cao chất lượng của câu trả lời chưa hoàn chỉnh

Tác dụng đối với HS :

- Đưa ra câu trả lời hoàn chỉnh hơn
- Hiểu được ý nghĩa của câu trả lời, từ đó hiểu được bài


Cách thức dạy học :

GV có thể đặt ra các câu hỏi yêu cầu HS đưa thêm thông tin.

Ví dụ :

- + “Tốt, nhưng em có thể đưa thêm một số lí do khác không ?”
- + “Em có thể giải thích theo cách khác được không, cô chưa hiểu ý của em ?”....

13

- 
- Kỹ năng : **Đặt câu hỏi**
 - **7. Liên hệ**

Mục tiêu :

- ẩ ẩ ẩ cao chất lượng cho các của câu trả lời chỉ đơn thuần trong phạm vi kiến thức của bài học, phát triển mối liên hệ trong quá trình tư duy


Tác dụng đối với HS :

- Giúp HS có thể hiểu sâu hơn bài học thông qua việc liên hệ với các kiến thức khác

Cách thức dạy học :

Yêu cầu HS liên hệ các câu trả lời của mình với những kiến thức đã học của môn học và những môn học có liên quan. Ví dụ : “Tốt, nhưng em có thể liên hệ việc sử dụng thuốc trừ sâu với phần chúng ta đã học về phát triển kinh tế địa phương được không ?”

14

- 
- ♦ Kỹ năng : **Đặt câu hỏi**
 - ♦ **8. Tránh nhắc lại câu hỏi của mình**

Mục tiêu :

- Giảm “thời gian GV nói”
- Thúc đẩy sự tham gia tích cực của HS


Tác dụng đối với HS :

- HS chú ý nghe lời GV nói hơn
- Có nhiều thời gian để HS trả lời hơn
- Tham gia tích cực hơn vào các hoạt động thảo luận

Cách thức dạy học :

Chuẩn bị trước câu hỏi và có cách hỏi rõ ràng xúc tích, áp dụng tổng hợp các kỹ năng nhỏ đã nêu trên.

15

- 
- ♦ Kỹ năng : **Đặt câu hỏi**
 - ♦ **9. Tránh tự trả lời câu hỏi của mình đưa ra**

Mục tiêu :

- Tăng cường sự tham gia của HS
- Hạn chế sự tham gia của GV

Tác dụng đối với HS :

- HS tích cực tham gia vào các hoạt động học tập như suy nghĩ để giải bài tập, thảo luận, phát biểu để tìm kiếm tri thức,...
- Thúc đẩy sự tương tác HS với GV, HS với HS

16



♦ **Cách thức dạy :**

- Tạo ra sự tương tác giữa GV với HS làm cho giờ học không bị đơn điệu. ả ếu có HS nào đó chưa rõ câu hỏi, GV cần chỉ định một HS khác nhắc lại câu hỏi.
- Câu hỏi phải dễ hiểu, phù hợp với trình độ HS, với nội dung kiến thức bài học. Đối với các câu hỏi yêu cầu HS trả lời về những kiến thức mới thì những kiến thức đó phải có mối liên hệ với với những kiến thức cũ mà HS đã được học hoặc thu được từ thực tế cuộc sống.

17



- ♦ **Kĩ năng : Đặt câu hỏi**
- ♦ **10. Tránh nhắc lại câu trả lời của HS**

Mục tiêu :

- Phát triển mô hình có sự tương tác giữa HS với HS, tăng cường tính độc lập của HS
- Giảm thời gian nói của GV

Tác dụng đối với HS :

- Phát triển khả năng tham gia vào hoạt động thảo luận và nhận xét các câu trả lời của nhau
- Thúc đẩy HS tự tìm ra câu trả lời hoàn chỉnh

Cách thức dạy học :

- Để đánh giá được câu trả lời của HS đúng hay chưa đúng, GV nên chỉ định các HS khác nhận xét về câu trả lời của bạn, sau đó GV kết luận.

18



Mô tả các kĩ năng nhỏ trong kĩ năng đặt câu hỏi

(6 kĩ năng nhỏ để hình thành năng lực đặt câu hỏi nhận thức theo hệ thống phân loại các mức độ câu hỏi của Bloom)

1. Câu hỏi “biết”
2. Câu hỏi “hiểu”
3. Câu hỏi “áp dụng”
4. Câu hỏi “phân tích”
5. Câu hỏi “tổng hợp”
6. Câu hỏi “đánh giá”

19



♦ Kĩ năng : Đặt câu hỏi

♦ 1. Câu hỏi “biết”

Mục tiêu :

- Câu hỏi “biết” nhằm kiểm tra trí nhớ của HS về các dữ kiện, số liệu, tên người hoặc địa phương, các định nghĩa, định luật, quy tắc, khái niệm...

Tác dụng đối với HS :

Giúp HS ôn lại được những gì đã biết, đã trải qua.

Cách thức dạy học :

- Khi hình thành câu hỏi GV có thể sử dụng các từ, cụm từ sau đây : Ai...? Cái gì...? Ở đâu...? Thế nào...? Khi nào...?
Hãy định nghĩa....; Hãy mô tả ...; Hãy kể lại....

20



♦ **Kĩ năng : Đặt câu hỏi**
♦ **2. Câu hỏi “hiểu”**

Mục tiêu :

- Câu hỏi “hiểu” nhằm kiểm tra HS cách liên hệ, kết nối các dữ kiện, số liệu, các đặc điểm ... khi tiếp nhận thông tin.

Tác dụng đối với HS :

- Giúp HS có khả năng nêu ra được những yếu tố cơ bản trong bài học.

- Biết cách so sánh các yếu tố, các sự kiện ... trong bài học

Cách thức dạy học :

- Khi hình thành câu hỏi GV có thể sử dụng các cụm từ sau đây : Hãy so sánh ...; Hãy liên hệ...; Vì sao ...? Giải thích....?

21



♦ **Kĩ năng : Đặt câu hỏi**
♦ **3. Câu hỏi “áp dụng”**

Mục tiêu :

- Câu hỏi “áp dụng” nhằm kiểm tra khả năng áp dụng những thông tin đã thu được (các dữ kiện, số liệu, các đặc điểm ...) vào tình huống mới.

Tác dụng đối với HS :

- Giúp HS hiểu được nội dung kiến thức, các khái niệm, định luật.

- Biết cách lựa chọn nhiều phương pháp để giải quyết vấn đề trong cuộc sống

22



♦ **Cách thức dạy học :**

- Khi dạy học GV cần tạo ra các tình huống mới, các bài tập, các ví dụ, giúp HS vận dụng các kiến thức đã học.
- GV có thể đưa ra nhiều câu trả lời khác để HS lựa chọn một câu trả lời đúng. Chính việc so sánh các lời giải khác nhau là một quá trình tích cực.

23



- ♦ **Kĩ năng : Đặt câu hỏi**
- ♦ **4. Câu hỏi “phân tích”**

Mục tiêu :

- Câu hỏi “phân tích” nhằm kiểm tra khả năng phân tích nội dung vấn đề, từ đó tìm ra mối liên hệ, hoặc chứng minh luận điểm, hoặc đi đến kết luận.


Tác dụng đối với HS :

- Giúp HS suy nghĩ, có khả năng tìm ra được các mối quan hệ trong hiện tượng, sự kiện, tự diễn giải hoặc đưa ra kết luận riêng, do đó phát triển được tư duy logic.

Cách thức dạy học :

- Câu hỏi phân tích thường đòi hỏi HS phải trả lời : Tại sao ? (khi giải thích nguyên nhân). Em có nhận xét gì ? (khi đi đến kết luận). Em có thể diễn đạt như thế nào ? (khi chứng minh luận điểm)
- Câu hỏi phân tích thường có nhiều lời giải.

24



- ♦ Kỹ năng : **Đặt câu hỏi**
- ♦ **4. Câu hỏi “tổng hợp”**

Mục tiêu :

- Câu hỏi “tổng hợp” nhằm kiểm tra khả năng của HS có thể đưa ra dự đoán, cách giải quyết vấn đề, các câu trả lời hoặc đề xuất có tính sáng tạo.


Tác dụng đối với HS :

- Kích thích sự sáng tạo của HS hướng các em tìm ra nhân tố mới,...

Cách thức dạy học :

- GV cần tạo ra những tình huống, những câu hỏi, khiến HS phải suy đoán, có thể tự do đưa ra những lời giải mang tính sáng tạo riêng của mình.
- Câu hỏi tổng hợp đòi hỏi phải có nhiều thời gian chuẩn bị.

25



- ♦ Kỹ năng : **Đặt câu hỏi**
- ♦ **6. Câu hỏi “đánh giá”**

Mục tiêu :

- Câu hỏi “đánh giá” nhằm kiểm tra khả năng đóng góp ý kiến, sự phán đoán của HS trong việc nhận định, đánh giá các ý tưởng, sự kiện, hiện tượng,... dựa trên các tiêu chí đã đưa ra.

Tác dụng đối với HS :

- Thúc đẩy sự tìm tòi tri thức, sự xác định giá trị của HS

Cách thức dạy học :

GV có thể tham khảo một số gợi ý sau để xây dựng các câu hỏi đánh giá : Hiệu quả sử dụng của nó thế nào ? Việc làm đó có thành công không ? Tại sao ? ả hà văn có thể được coi là vĩ đại hay không ? Để trả lời câu hỏi này, trước hết các em phải xác định được thế nào là vĩ đại. Theo em trong số các giả thuyết nêu ra, giả thuyết nào hợp lí nhất và tại sao ? ²⁶